

<p>mới đạt được kết quả như mong muốn.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 3:</u> Phân tích tiêu phẩm.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS đánh giá hành vi chăm chỉ học tập và giải thích.</p> <p>- Yêu cầu: Một vài cá nhân HS kể về việc học tập ở trường cũng như ở nhà của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét HS.</p> <p>- GV khen những HS đã chăm chỉ học tập và nhắc nhở những HS chưa chăm chỉ cần noi gương các bạn trong lớp:</p> <p>Kết luận:</p> <p>- Chăm chỉ học tập là một đức tính tốt mà các em cần học tập và rèn luyện.</p> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò: GDKNS:</u> Cần thực hiện tốt điều đã học – thường xuyên chăm học để việc học tập của mình mau tiến bộ- vui lòng cha mẹ.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Quan tâm giúp đỡ bạn.</p>	<p>- Hoạt động nhóm, cá nhân.</p> <p>- Một vài HS đại diện trình bày.</p> <p>- Cả lớp nhận xét xem bạn đã thực hiện chăm chỉ học tập chưa và góp ý cho bạn những cách để thực hiện học tập chăm chỉ.</p>
--	--

Thứ ba ngày 01 tháng 11 năm 2016

Ngày soạn: 10/09/2016

Ngày dạy : 01/11/2016

Tiết 1

Phân môn: CHÍNH TẢ(Tập chép)

Bài dạy: NGÀY LỄ.

I. MỤC TIÊU

a. Chép chính xác, trình bày đúng bài CT Ngày lễ.

b. Làm đúng BT2, BT (3) a/b, hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2.

HS khá, giỏi, làm đúng BT2, BT (3) a/b, hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn)

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ ghi sẵn nội dung đoạn cần chép, nội dung các bài tập chính tả.

- HS: Vở chính tả, vở BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. . <u>Ôn định</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> Ôn tập.</p> <p>- Kiểm tra bài Dậy sớm.</p> <p>- HS viết các từ sai.</p>	

<p>- GV nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u> Hướng dẫn viết chính tả.</p> <p><u>MT</u> : Chép lại chính xác đoạn văn Ngày lễ.</p> <p>a) Ghi nhớ nội dung đoạn chép.</p> <p>- GV treo bảng phụ và đọc đoạn văn cần chép</p> <p>- Đoạn văn nói về điều gì? - Đó là những ngày lễ nào?</p> <p>b) Hướng dẫn cách trình bày.</p> <p>- Hãy đọc chữ được viết hoa trong bài (HS đọc, GV gạch chân các chữ này). - Yêu cầu HS viết bảng tên các ngày lễ trong bài.</p> <p>c) Chép bài. - Yêu cầu HS nhìn bảng chép.</p> <p>d) Soát lỗi. e) Chấm bài.</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u>: Hướng dẫn làm bài tập chính tả</p> <p><u>MT</u> : Làm đúng các bài tập chính tả</p> <p><u>Bài 2</u>:</p> <p>- GV gọi HS nêu y/c. - GV gọi HS thực hiện - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét</p> <p><u>Bài 3</u>:</p> <p>- GV gọi HS nêu y/c. - GV gọi HS thực hiện - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét.</p> <p>4 <u>Củng cố – Dặn dò</u> Dặn dò HS viết lại các lỗi sai trong bài, ghi nhớ quy tắc chính tả với c/k; chú ý phân biệt âm đầu l/n, thanh hỏi/ thanh ngã. - Chuẩn bị : Ông và cháu</p>	<p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- 1 HS khá đọc lại lần 2, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo. - Nói về những ngày lễ - Kể tên ngày lễ theo nội dung bài.</p> <p>- Nhìn bảng đọc.</p> <p>- HS viết: Ngày Quốc tế Phụ Nữ, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Ngày Quốc tế Lao động, Ngày Quốc tế Người cao tuổi. -HS : Nhìn bảng chép.</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p><u>Bài 2</u> - HS nêu. Con cá, con kiến, cây cầu, dòng kênh. - HS nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u> - HS nêu. b) <u>Nghĩ</u> học, lo <u>nghĩ</u>, <u>nghỉ</u> ngơi, ngắm <u>nghĩ</u>, - HS nhận xét</p> <p>HS Lễ hội Nghinh Ông ở huyện Đông</p>
---	---

Tiết 2

Phân môn: Thủ công

Bài : Gấp thuyền phẳng đáy có mui (Tiết 2)

<p>- GV cho HS trình bày sản phẩm</p> <p>- GV đánh giá sản phẩm.</p> <p>- GV chấm một số sản phẩm của 3 nhóm → nhận xét tuyên dương.</p> <p>4. <u>Củng cố – dặn dò.</u> GDKNS: <i>Thuyền là một phương tiện giao thông đường thủy. Muốn chạy thuyền có thể dùng sức gió (gắn thêm buồm cho thuyền). Không có gió, thuyền muốn di chuyển được phải chèo thuyền (gắn thêm mái chèo).</i></p> <p><i>Thuyền máy dùng nhiên liệu xăng, dầu để chạy. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu.</i></p> <p>- GV nhận xét tiết học, nhắc nhở những em làm chưa đẹp về nhà làm lại cho đẹp.</p> <p>Chuẩn bị : Kiểm tra định kì.</p>	
---	--

Tiết 3

Môn : TOÁN

Bài dạy: SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ.

I. MỤC TIÊU

- a. Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 – trường hợp số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc hai chữ số.
- b. Biết giải toán có một phép trừ (số tròn chục trừ đi một số).
- c. Bài tập cần làm: Bài 1,3,

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1

HS khá, giỏi, làm được các bài 1, ,3

II. CHUẨN BỊ

- GV: Que tính. Bảng cài.

- HS: Vở BT, bảng con, que tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. . <u>Ôn định</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> Luyện tập</p> <p>- Sửa bài 1</p> <p>- HS nêu y/c.</p> <p>- HS nêu:</p> <p>- 2 HS lên bảng làm, ,cả lớp làm vào bảng con.</p>	<p><u>Bài 1: Tìm x.</u></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$x + 8 = 10$</td> <td>$x + 7 = 10$</td> </tr> <tr> <td>$x = 10 - 8$</td> <td>$x = 10 - 7$</td> </tr> <tr> <td>$x = 2$</td> <td>$x = 3$</td> </tr> </table>	$x + 8 = 10$	$x + 7 = 10$	$x = 10 - 8$	$x = 10 - 7$	$x = 2$	$x = 3$
$x + 8 = 10$	$x + 7 = 10$						
$x = 10 - 8$	$x = 10 - 7$						
$x = 2$	$x = 3$						

- GV nhận xét .

3. Bài mới:

❖ Hoạt động 1:

Phép trừ $40 - 8$

MT : Biết cách thực hiện phép trừ có số bị trừ là số tròn chục.

Bước 1: Nêu vấn đề.

- Nêu bài toán: Có 40 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?

- Yêu cầu HS nhắc lại bài toán.

Bước 2: Đi tìm kết quả.

- Yêu cầu HS lấy 4 bó que tính. Thực hiện thao tác bớt 8 que để tìm kết quả.

- Còn lại bao nhiêu que tính?

Bước 3: Đặt tính và tính

- Mời 1 HS lên bảng đặt tính. (hướng dẫn HS nhớ lại cách đặt tính phép cộng, phép trừ đã học để làm bài).

- GV cho 3 HS khác nhắc lại.

❖ Hoạt động 2:

Giới thiệu phép trừ $48 - 18$

MT : Biết cách thực hiện phép trừ có số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có 2 chữ số (có nhớ)

Tiến hành tương tự theo bước 4 như trên để HS rút ra cách trừ:

Bài 1 Bước 4: Áp dụng.

Yêu cầu HS cả lớp áp dụng cách trừ của phép tính $40 - 8$, thực hiện các phép trừ sau trong:

$60 - 9$, $50 - 5$, $90 - 2$

- Yêu cầu: HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện từng phép tính trên.

Bài 2: Về nhà

❖ Hoạt động 3:

Luyện tập, thực hành

Bài 3:

- GV HD HS phân tích đề bài toán và tóm tắt.

+ Đề toán cho biết gì?

+ Đề toán yêu cầu gì?

+ 2 chục bằng bao nhiêu que tính?

+ Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm

- Hoạt động lớp, cá nhân.

- Nghe và phân tích bài toán.

- HS nhắc lại.

- HS thao tác trên que tính. 2 HS ngồi cạnh nhau thảo luận tìm cách bớt.

- HS lên bảng trình bày

- HS làm vào bảng con

40	- 0 không trừ được 8, lấy 10
<u>- 18</u>	trừ 8 bằng 2, viết 2 nhớ 1.
22	- 1 thêm 1 bằng 2, 4 trừ 2
	bằng 2, viết 2.

Bài 1 - 3 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở bài tập.

60	50	90
-	-	-
9	5	2
<u>51</u>	<u>45</u>	<u>88</u>

80	30	80
-	-	-
17	11	54
<u>63</u>	<u>29</u>	36

Bài 3

- HS đọc đề bài toán.

Tóm tắt.

Có : 2 chục que tính

Bớt : 5 que tính

Còn lại : ... que tính?

- Bằng 20 que tính.

- Thực hiện phép trừ: $20 - 5$

